

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 215/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 16 tháng 5 năm 2022
V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Tuyết Hạnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Văn Bé Ba**

2. Ông **Lê Văn Rở**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Thơ**, thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐXX-ST ngày 13 tháng 4 năm 2022 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2022/QĐST - DS ngày 28/4/2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Thúy A – sinh năm: 1988;

Địa chỉ: ấp M, xã MP, huyện C, tỉnh TG.

* *Bị đơn:* Huỳnh Văn T - sinh năm: 1991;

Địa chỉ: ấp B, xã S, huyện C, tỉnh TG.

Chị A có đơn xin vắng mặt;

Anh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị Thúy A trình bày:*

- Về tình cảm: Tôi và anh T sống chung từ năm 2008 và không có đăng ký kết hôn, hai bên tiến tới hôn nhân do tìm hiểu. Quá trình chung sống thì vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tình cảm không còn, không có biện pháp nào hàn gắn nên đã ly thân từ tháng 02/2021 cho đến nay. Nay tình cảm không còn nên tôi yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa tôi với anh T

- Về con chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn Huỳnh Văn T vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và không có ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị A

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị Thúy A khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Văn T do đó Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Xin ly hôn” theo quy định tại Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Do anh T có hộ khẩu thường trú tại: ấp BT, xã S, huyện C, tỉnh TG nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh TG.

Chị A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị A. Riêng đối với anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt không có lý do, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị A, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị A trình bày chị và anh T sống chung từ năm 2008 và không có đăng ký kết hôn, hai bên tiến tới hôn nhân do tìm hiểu. Quá trình chung sống thì vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tình cảm không còn, không có biện pháp nào hàn gắn nên đã ly thân từ tháng 02/2021 cho đến nay. Nay tình cảm không còn nên chị yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị với anh T. Tòa án đã triệu tập anh T nhiều lần nhằm tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng anh vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị A, từ đó cho thấy anh T không muốn hàn gắn hay níu kéo mối quan hệ vợ chồng với chị A, ngoài anh chị chung sống với nhau như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu của chị A, tuy nhiên, chị A và anh T sống chung như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Thúy A và anh Huỳnh Văn T.

[4] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy A phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 147, Điều 228, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 14, Điều 51, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Thúy A và anh Huỳnh Văn T.

2. Án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005377 ngày 13/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, như vậy chị A đã thi hành xong.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Còn đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Tuyết Hạnh

